

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HNGĐ – ST

Ngày 27 - 6 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Đức;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh An;

Ông Đặng Văn Vững;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2025/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025, về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXX - ST, ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm: 1982; Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Châu Minh C, sinh năm: 1980; Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Về hôn nhân: Bà T và ông C quen nhau, cưới nhau, sống chung từ năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 11 năm 2008, tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 84, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn bà T với ông C sống chung ở nhà cha, mẹ bà T được khoảng 18 tháng. Rồi được cha, mẹ bà T cho mảnh đất để vợ, chồng làm nhà ở nhưng đất cha, mẹ bà T vẫn còn đứng tên. Vợ, chồng sống chung thời gian đầu có hạnh phúc về sau thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân mỗi lần ông C đi nhậu về cứ đập phá tài sản, từ năm 2024 trở về trước thì có đập phá tài sản như chén tô, ly và mic karaoke nhưng ít đập phá tài sản hơn. Còn từ đầu năm 2025 cho đến nay ông C đã đập tài sản 02 lần cũng là những tài sản chén tô, ly và mic karaoke. Tuy tài sản giá trị không lớn nhưng mỗi lần đập phá tài sản là làm cho áp lực con thấy rất hoảng sợ. Khi sống chung ông C rất áp đặt, không

cho bà T giao lưu với ai nên mỗi lần bà T đi đâu thì ông T hay để ý. Ngoài ra, mỗi lần ông C đi nhậu ở ngoài là hay bị người ta điện thoại nói không đồng ý tính cách của ông T. Thời gian đầu đã có mâu thuẫn nhưng do bà T đã có kết hôn lần đầu rồi ly hôn nên cũng nhường nhịn cho qua chứ không muốn ly hôn nữa nhưng cuộc sống về sau ngày càng áp đặt nên bà T không thể sống chung được. Tuy hiện nay vợ, chồng vẫn còn sống chung nhưng việc ăn uống, sinh hoạt chung không còn, mà mỗi ai ấy sống, bà T làm tăng ca lương mỗi tháng lương khoảng 14.000.000 đồng.

Nay bà Huỳnh Thị Kim T xét thấy cuộc sống chung vợ, chồng tình cảm đã mâu thuẫn nghiêm trọng, thời gian sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án cho được ly hôn với ông Châu Minh C.

Về con chung: Có 01 người con Châu Quỳnh A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012. Bà Huỳnh Thị Kim T yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng người con Châu Quỳnh A.

Về cấp dưỡng: Yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu;

Ông Châu Minh C tại phiên tòa không có mặt nhưng tại phiên hòa giải ông C trình bày: Thời gian đăng ký kết hôn, con chung cũng như bà T trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn có đúng, có sai, đúng là thỉnh thoảng ông đi nhậu về vợ, chồng mâu thuẫn tức giận nhưng không đánh vợ, mà ông T chỉ đập chén, tô và mic Karaoke rồi mua lại. Do bức tức dẫn đến mâu thuẫn do từ đầu năm 2025 đến nay, bà T đi nhậu 02 lần ở nhà bà con nhưng say không chịu về ông C qua chở về cũng không chịu, nhậu phải tăng 02 tăng 03 say để cha ruột chở về. Năm 2024, trở về trước cũng say tới bốn mới chịu về nhưng so ít hơn từ đầu năm 2025 cho đến nay. Do vợ nhậu say về không dọn dẹp, rửa chén nên ông C mới đập, mỗi lần vợ, chồng cãi nhau ai cũng muốn hơn không ai chịu nhường nhịn nhau.

Hiện nay ông C còn thương vợ con nên chưa đồng ý ly hôn, nếu bà T cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết, nếu có căn cứ cho ly hôn thì ông C yêu cầu được nuôi người con Châu Quỳnh A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012, ông C không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do bà T còn có một người con gái với chồng trước đã 24 tuổi nên ly hôn để con chung cho ông C nuôi. Ông C hiện nay làm công nhân lương mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng.

Tài sản chung: Không yêu cầu;

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tổ tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T và ông Châu Minh C nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim T có đề đơn nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Châu Minh C đã được Tòa án thông báo hợp lệ hai lần đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T, ông C là đúng pháp luật.

[2] Nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim C1 và ông Châu Minh C xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp được pháp luật quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim C1 và ông Châu Minh C: Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời trình bày của bà C nguyên nhân chính dẫn đến bà T1 làm đơn ly hôn với ông C là thời gian gần đây mỗi lần ông C đi nhậu về cứ đập phá tài sản. Tuy tài sản giá trị không lớn nhưng làm cho người con thấy rất hoảng sợ. Đồng thời, trong cuộc sống chung ông C rất áp đặt, mỗi lần bà T đi đâu thì ông C hay theo dõi. Còn ông C mỗi lần đi nhậu ở ngoài hay bị người ta điện thoại nói hay làm phiền. Tuy hiện nay bà T với ông C vẫn còn sống chung nhưng không còn ai quan tâm đến ai mà mặt lẩn nhau.

Tại phiên hòa giải ông C trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là bà T nhậu vào nhiệt tình không chịu về, mỗi lần ông C đi nhậu về không ai dọn rửa chén, ly nên ông C mới đập phá tài sản. Mỗi lần ông C và bà T cãi nhau ai cũng muốn hơn không ai chịu nhường nhịn nhau. Hiện tại ông C vẫn còn thương vợ con nên chưa đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, nếu bà T cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Ông C cũng đã được Tòa án thông báo hợp lệ cho ông C tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy tại phiên tòa bà T không có mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Do vậy, xét thấy trên thực tế hôn nhân giữa bà T và ông C không còn, vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn hạnh phúc, mà bỏ mặt lẩn nhau. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà T và ông C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim T với ông Châu Minh C.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa bà T và ông C có 01 người con là Châu Quỳnh A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012. Bà T yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Còn ông C nêu nếu có căn cứ cho ly hôn thì ông C yêu cầu được nuôi người con Châu Quỳnh A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012, ông C

không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, theo nguyện vọng của người con Châu Quỳnh A được ở với mẹ là bà T nên bà T được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con Châu Quỳnh A là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”. Như vậy, ông C không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mức cấp dưỡng được xác định căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Do giữa bà T với ông C không tự thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên Tòa án căn cứ vào thu nhập của ông C cho biết lương mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng. Do vậy, việc ấn định mức cấp dưỡng nuôi con sao cho phù hợp với mức đáp ứng nhu cầu thiết yếu để con có điều kiện vật chất, tinh thần tốt hơn phù hợp với xu thế phát triển của tình hình kinh tế nên việc bà T yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*nói bà T nuôi con là 02 người cùng có quyền và nghĩa vụ đối với con nên ông C cũng làm công nhân, bà L cao hơn nên mỗi tháng 2.000.000 đồng không vì hiện nay chưa có VP nào hướng dẫn nhưng năm 1999, Thực tiễn giải quyết tại các Tòa án trước đây và hiện tại thường vận dụng quy định tại khoản 2, phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của TANDTC, cụ thể là “Tòa án phải xem xét đến khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người phải đóng góp phí tổn cũng như khả năng kinh tế nói chung và thu nhập nói riêng của người nuôi dưỡng con. Trong đó mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”*). là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Tại phiên tòa ông C không có mặt, không có ý kiến của ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[2.4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim T với ông Châu Minh C.

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Châu Minh C.

2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị Kim T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục người con Châu Quỳnh A, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2012.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Châu Minh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con Châu Quỳnh A mỗi tháng 3.000.000 đồng, Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2025, cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp theo biên lai số 0014326 ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An sang án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Ông Châu Minh C phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Huỳnh Thị Kim C1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Châu Minh C2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Long An;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - CQTHA huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc
- số 84 ngày 26/11/2008;
- Các đương sự;
 - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tuấn Đức

